

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày 27/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Thóc
2. Bà Lò Thị Doanh
- *Thư ký phiên toà:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Lương Gia Khánh**- Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 03/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân H**; sinh năm 1972, tại Thanh Hóa;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 3, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lê Xuân X, đã chết và con bà Lê Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1976 (đã ly hôn), Con: Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lù Văn S**; sinh năm 1998, tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Pắc Pạ, xã Vàng San, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lù Văn Nh (đã chết) và con bà Lý Thị Đ, sinh năm 1966; Vợ: Không có (Năm 2020 bị cáo chung sống với chị Tào Me H như vợ chồng); Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 22/5/2024, Lê Xuân H bắt xe khách từ thành phố Lai Châu đến xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến xã Hua Bum, H xuống xe rồi gọi điện cho Lù Văn S. Sau đó Sỡ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L3 – 9836 là xe mô tô Hùng đã gửi Sỡ trước đó 01 tháng đến đón Hùng. Gặp nhau, H rủ Sỡ lên bản Pa Mu, xã Hua Bum tìm mua ma túy để sử dụng, S đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở S đến bản Pa Mu, xã Hua Bum. Đến bản Pa Mu, Hùng và S gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi, H nhờ mua được của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H và S đi vào bụi cây ven đường cùng nhau sử dụng hết số ma túy vừa mua được bằng hình thức hít. Khi đang sử dụng ma túy thì người lạ mặt đó hỏi “có mua thêm nữa không”, H đồng ý và đưa cho người đàn ông này 3.000.000 đồng. Nhận tiền người đàn ông này đi vào trong bản khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho H một gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Nhận được gói Heroine, Lê Xuân H đưa cho Lù Văn S cầm, rồi S cất giấu vào trong túi quần bên phải và đi bộ theo đường mòn theo Quốc lộ 4H, còn H điều khiển xe xuống đường Quốc lộ 4H. Đến Quốc lộ 4H, H gọi điện cho S đến hỏi S đi đến đâu rồi, S nói “chú đi xuống dưới đây”. Đến nơi H chở S đi về hướng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè. Đến hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày khi H và S đi đến Km 296 + 400 Quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì gặp Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải S đang mặc có 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại đây Lê Xuân H và Lù Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 23/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong xác định khối lượng, tại bản kết luận khối lượng số 114 ngày 23/5/2024 của giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lù Văn S và Lê Xuân H sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 18,72 gam và trích 0,33 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Lù Văn S và Lê Xuân H gửi làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 608/GĐ-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột, màu trắng thu giữ của Lù Văn S và Lê Xuân H gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số 32/CT – VKSNN, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân H; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lù Văn S; xử phạt các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí, bị cáo Lê Xuân H phải chịu án phí theo quy định, bị cáo Lù Văn S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí theo quy định. Về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 22/5/2024 tại đến Km 296 + 400 Quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã kiểm tra và phát hiện Lê Xuân H và Lù Văn S đang tàng trữ 18,72 gam Heroine, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Mục đích các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình và xã hội. Các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S nhận thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị

cáo Lù Văn S là người dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo Lê Xuân H là người khởi sự phạm tội và bị cáo Lù Văn S là người thực hành tích cực, các bị cáo đã cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và đề nghị các bị cáo Lê Xuân H phải chịu án phí và đề nghị miễn án phí cho bị cáo Lù Văn S là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 18,39 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S và vỏ bì được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vật chứng còn lại và vỏ bì sau khi mở niêm phong vụ Lù Văn S cùng Lê Xuân H – hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 22/5/2024.

Xét thấy đây là số ma túy thu giữ của các bị cáo Lù Văn S và Lê Xuân H còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ và vỏ bì là các vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy BKS 36L3-9836 nhãn hiệu GUIDA, màu sơn đỏ, số khung CHXUM5X027894, số máy 1P52FMH027894, dung tích xi lanh 108cm³ (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy 0249041 mang tên Nguyễn Bá L.

- 01 điện thoại OPPO A17k, có gắn sim số 0855905864, IMEI 1:866155061580796, IMEI 2:866155061580788, góc dưới bên trái điện thoại bị vỡ (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- 01 điện thoại OPPO A15 có gắn 02 sim, Sim 1: 0904734223, Sim 2: 0862785638, IMEI 1:860466050895798, IMEI 2: 860466050895780, màn hình bị vỡ (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

Xét thấy chiếc xe máy là phương tiện và 02 chiếc điện thoại khi Lê Xuân H và Lù Văn S đã mua được ma túy đi về mỗi người một đường, khi Hùng liên lạc

với S xem S đang ở đâu, đó là công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong vụ án Lê Xuân H và Lù Văn S khai số Heroine bị cáo mua được một người đàn ông các bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ người đàn ông này. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý người đàn ông nói trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy bị cáo đã mua của anh Nguyễn Bá L năm 2021 với giá 2.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với Nguyễn Bá L.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp Luật.

Bị cáo Lù Văn S là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H và Lù Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân H;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 22/5/2024

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lù Văn S;

Xử phạt bị cáo Lù Văn S 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 22/5/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lê Xuân H và bị cáo Lù Văn S.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Vô bì sau khi mở niêm phong và 18,39 gam Heroine, được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vật chứng còn lại và vô bì sau khi mở niêm phong vụ Lù Văn S cùng Lê Xuân Hg – hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 22/5/2024. Mặt sau của bì niêm phong các mép được dán kín, trên mép dán của bì

niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, trên mảnh giấy trắng có thể hiện chữ ký, họ tên của: Lương Văn Đức, Vũ Mạnh Hiếu, Đặng Hồng Hạnh, Giảng A Tùng, Lò Văn Lâm, Lò Văn S, Lê Xuân H và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc xe máy BKS 36L3-9836 nhãn hiệu GUIDA, màu sơn đỏ, số khung CHXUM5X027894, số máy 1P52FMH027894, dung tích xi lanh 108cm³ (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy 0249041 mang tên Nguyễn Bá L.

- 01 điện thoại OPPO A17k, có gắn sim số 0855905864, IMEI 1:866155061580796, IMEI 2:866155061580788, góc dưới bên trái điện thoại bị vỡ (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- 01 điện thoại OPPO A15 có gắn 02 sim, Sim 1: 0904734223, Sim 2: 0862785638, IMEI 1:860466050895798, IMEI 2: 860466050895780, màn hình bị vỡ (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/10/2024 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định, bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Bằng